

Họ và tên:.....
Lớp: 1A.....

Điểm		Nhận xét của giáo viên	GV chấm kí
Đọc tiếng:.....		
Đọc hiểu:	

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc tiếng (6 điểm)

Học sinh gặp thăm và thực hiện yêu cầu trong phiếu đọc.

II. Đọc hiểu (4 điểm)

Đọc thầm bài sau:

Gấu con chia quà

Gấu mẹ bảo gấu con: Con ra vườn hái táo. Nhớ đếm đủ người trong nhà, mỗi người một quả. Gấu con đếm kỹ rồi mới đi hái quả. Gấu con bung táo mời bố mẹ, mời cả hai em. Ô, thế của mình đâu nhỉ? Nhìn Gấu con lúng túng, Gấu mẹ tìm tòm: Con đếm ra sao mà lại thiếu?

Gấu con đếm lại: Bố mẹ là hai, hai em nữa là bốn, đủ cả mà. Gấu bố bảo: Con đếm giỏi thật, quên cả chính mình.

Gấu con gãi đầu: À....ra thế.

Gấu bố nói: Nhớ mọi người mà chỉ quên mình thì con sẽ chẳng mất phần đâu. Gấu bố dồn hết quả lại, cắt ra nhiều miếng, cả nhà cùng ăn vui vẻ.

** Dựa vào bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:*

Bài 1 (0,5 điểm). Nhà Gấu có bao nhiêu người?

- A. 3 người
- B. 4 người
- C. 5 người

Bài 2 (0,5 điểm). Lúc đầu, Gấu con đếm số người trong gia đình mình như thế nào?

- A. Bố mẹ là hai, hai em nữa là bốn.
- B. Bố mẹ là hai, hai em nữa là bốn và mình là năm.
- C. Bố mẹ là hai, hai em nữa là năm.

Họ và tên:.....

Lớp: 1A.....

Điểm	Nhận xét của giáo viên	GV chấm kí

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I. Chính tả (6 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài vào giấy kiểm tra.

II. Bài tập (4 điểm)

Bài 1 (1 điểm). Điền vào chỗ chấm (...)



a) iêng hay iên
- hoa đồng t.....
- đàn k.....



a) ng hay ngh
- coné
-ày xưa

Bài 2 (1 điểm). Nối những từ ở cột A với những từ ở cột B để tạo thành câu có nghĩa.

A

1. Đàn chim én
2. Sư tử
3. Chú mèo
4. Đàn gà

B

a. nhặt những hạt thóc rơi vãi trong sân.
b. bay đi tránh rét.
c. là chúa tể rừng xanh.
d. nằm sưởi nắng.

TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN: TIẾNG VIỆT (PHẦN VIẾT) - LỚP 1 Năm học 2022-2023

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I. Chính tả: GV đọc cho HS chép vào giấy kiểm tra.

Chim sâu

Chim sâu nho nhỏ
Cái mỏ xinh xinh,
Chăm nhặt, chăm tìm
Bắt sâu cho lá.

Cây yêu chim quá!
Cây vầy, cây vui
Búp nở hoa cười,
Chào chim sâu đấy.

TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Môn: TIẾNG VIỆT - Lớp 1

Năm học 2021-2022

A. KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng (6 điểm)

- Đọc to đủ nghe, rõ từng tiếng: **0,5 điểm**

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu (khoảng 50 tiếng/phút): **2 điểm**
(tốc độ dưới 30 tiếng/phút: 1 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 3 tiếng): **2 điểm**;

+ Đọc sai 4 - 5 tiếng đạt: 1,5 điểm;

+ Đọc sai 8 - 9 tiếng: 0,5 điểm;

+ Đọc sai 6 - 7 tiếng: 1 điểm;

+ Đọc sai 10 tiếng trở lên: 0 điểm

- Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: **0,5 điểm**

- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: **1 điểm**

(Ngoài câu hỏi gợi ý trong đề, giáo viên có thể hỏi câu khác phù hợp với nội dung bài đọc)

II. Đọc hiểu (4 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	A	0,5
2	C	0,5
3	B	0,5
4	B	0,5
5	Nối đúng 1 - b, 2 - a	1
6	Sắp xếp đúng thành câu : - Đọc sách mang lại rất nhiều kiến thức bổ ích. Viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm	0,75 0,25

B. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

I. Chính tả (nghe viết): 6 điểm

- Đảm bảo tốc độ, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ thường, cỡ nhỏ: **2,5 điểm**

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 3 lỗi): **2,5 điểm**

=>+ Mỗi lỗi sai trừ 0,25 điểm

- Không viết hoa đầu dòng, tính như lỗi chính tả.

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: **1 điểm**

+ Trừ tối đa toàn bài 5 điểm

II. Bài tập: 4 điểm

Bài 1 (1 điểm)

- Học sinh điền đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm

(chải tóc, ngôi trường, ngón tay, con nghé)

Bài 2 (1 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
1	chó	0.25
2	gà	0.25
3	mèo	0.25
4	trâu	0.25

Bài 3 (1 điểm). Nói đúng mỗi đáp án được 0,25 điểm

Bài 4 (1 điểm).

- HS diễn đạt thành câu phù hợp với nội dung tranh: 0,75 điểm

- HS viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm: 0,25 điểm

=> Gợi ý: + Bé chào ông bà.

+ Bé lễ phép chào ông bà.

+ Bé chào ông bà khi đi học về.